TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 404/2023/DS-ST
Ngày: 28/9/2023
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Lê Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Sen;

2. Ông Nguyễn Thanh Toàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Hoàng Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Nguyễn Thị Hương – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 09 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7 mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2023/DSST ngày 23 tháng 02 năm 2023 về "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 386/2023/QĐXXST-DS ngày 21/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 280/2023/QĐST-DS ngày 07/9/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Căn hộ B Chung cư L, E H, phường B, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh – Có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Ông Vũ Lương Đ, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Số A khối F, C Hồ H, Khu phố C, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; Bản tự khai; Biên bản không tiến hành hòa giải được cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và tại phiên toà thì nội dung vụ án được xác định như sau:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hải Y trình bày:

Ngày 27/10/2022, bà Nguyễn Thị Hải Y có cho ông Vũ Lương Đ vay số tiền là 900.000.000 (Chín trăm triệu) đồng theo Hợp đồng cho vay tiền, thời hạn vay là 10 ngày kể từ ngày 27/10/2022 với mức lãi suất là 20%/năm thông qua hình thức chuyển khoản tới số tài khoản 22412787 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Á.

Ngày 31/10/2022, bà Y cho ông Vũ Lương Đ vay số tiền 170.000.000 (Một trăm bảy mươi triệu) đồng theo Hợp đồng cho vay tiền, thời hạn vay là 10 ngày kể từ ngày 31/10/2022 với mức lãi suất là 20%/năm thông qua hình thức chuyển khoản 160.000.000 đồng tới số tài khoản 22412787 tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Á và đưa 10.000.000 tiền mặt.

Tại đơn khởi kiện ngày 10/02/2023, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Vũ Lương Điền thanh toán cho bà Nguyễn Thị Hải Y số tiền gốc là 1.070.000.000 đồng (Một tỷ không trăm bảy mươi triệu đồng) và số tiền lãi tạm tính đến ngày 10/02/2023 là 61.775.342 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện, theo đó, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Vũ Lương Đ chịu trách nhiệm trả nợ cho nguyên đơn số tiền gốc là 1.060.000.000 đồng và tiền lãi suất phát sinh do chậm trả nợ là 20%/năm tương ứng với thời gian vay và tiền lãi do chậm thanh toán tính từ ngày hết thời hạn cho vay đến khi xét xử sơ thẩm.

Việc bị đơn không thanh toán tiền nợ ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn xác định yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn như sau: Buộc ông Vũ Lương Điền thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền là 1.160.306.849, trong đó: số tiền gốc là 1.060.000.000 (Một tỷ không trăm sáu mươi triệu) đồng và tiền lãi trong hạn, tiền lãi chậm trả tạm tính đến ngày 28/9/2023 là: 100.306.849 (Một trăm triệu ba trăm lẻ sáu nghìn tám trăm bốn mươi chín) đồng. Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật

Bị đơn ông Vũ Lương Đ vắng mặt trong toàn bộ quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Toà án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập và Thông báo kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định pháp luật nhưng bị đơn ông Vũ Lương Đ không đến, không có văn bản trình bày ý kiến.

Ý kiến của Viện kiểm sát Nhân dân Quận 7:

1. Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về thẩm quyền thụ lý quy định tại các Điều từ Điều 26 đến Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Việc xác định tư cách tham gia tố tụng đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Việc xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng quy định tại các Điều từ

93 đến 97 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và cho đương sự đúng quy định tại Điều 195, 196 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Vụ án giải quyết không đúng thời hạn quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Nguyên đơn, đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 86 và Điều 234 Bộ luật Bộ luật tố tụng năm 2015.

Bị đơn mặc dù đã được Tòa án cấp, tống đạt, thông báo các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng trong suốt quá trình từ khi Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cho đến phiên tòa hôm nay bị đơn vẫn vắng mặt không lý do. Như vậy, bị đơn không thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng năm 2015.

3. *Ý kiến về việc giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hải Y khởi kiện bị đơn ông Vũ Lương Đ phải trả số tiền nợ gốc đã vay theo các Hợp đồng vay tiền ngày 27/10/2022 và ngày 31/10/2022, thì đây là tranh chấp về "Hợp đồng vay tài sản".

[1.2] Căn cứ Điều 4 Hợp đồng cho vay tiền ngày 27/10/2022 và ngày 31/10/2022 giữa bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Vũ Lương Đ thì: "Trong quá trình thực hiện nghĩa vụ, hai bên phát sinh tranh chấp, bên A có quyền đưa ra giải quyết tại Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Phán quyết của Tòa án nhân dân Quận 7 là chung thẩm và bắt buộc phải thi hành".

[1.3] Xét thấy, thỏa thuận trên giữa nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, do vậy cần tôn trọng quyền tự thỏa thuận của các đương sự.

Do vậy, căn cứ vào Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về hình thức:

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn ông Vũ Lương Đ. Tuy nhiên, bị đơn ông Vũ Lương Đ vắng mặt không lý do, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hải Y và bị đơn ông Vũ Lương Đ theo quy định tại các Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1] Đối với yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền nợ gốc:

Căn cứ vào Hợp đồng cho vay tiền ngày 27/10/2022 và ngày 31/10/2022, theo đó nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hải Y đã cho ông Vũ Lương Đ vay số tiền 1.070.000.000 (Một tỷ không trăm bảy mươi triệu) đồng, thời hạn vay là 10 ngày kể từ ngày cho vay, mức lãi suất là 20%/năm.

Căn cứ các biên lai chuyển tiền vào số tài khoản 22412787, người thụ hưởng là ông Vũ Lương Đ tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Á, với nội dung: *"Ng thi Hai Y1 cho D muon tien"* vào các ngày 27 và 31 tháng 10 năm 2022, có đủ căn cứ để xác định bà Nguyễn Thị Hải Y đã chuyển cho ông Vũ Lương Đ số tiền 1.060.000.000 (Một tỷ không trăm sáu mươi triệu) đồng.

Tuy nhiên từ khi đến hạn thanh toán cho đến nay ông Vũ Lương Đ vẫn chưa thanh toán bất kỳ một khoản tiền nào cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hải Y. Do đó bà Nguyễn Thị Hải Y khởi kiện ra Tòa án yêu cầu bị đơn ông Vũ Lương Đ phải thanh toán số tiền gốc 1.060.000.000 (Một tỷ không trăm sáu mươi triệu) đồng.

Căn cứ Khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015 quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay *"bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn"*.

Do vậy, có đủ căn cứ để xác định bị đơn ông Vũ Lương Đ còn nợ nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hải Y số tiền gốc 1.060.000.000 (Một tỷ không trăm sáu mươi triệu) đồng đã vay theo Hợp đồng cho vay tiền ngày 27/10/2022 và ngày 31/10/2022

[3.2] Về tiền lãi:

[3.2.1] Tại "Hợp đồng cho vay tiền" ngày 27/10/2022 và ngày 31/10/2022 do ông Vũ Lương Đ ký với nguyên đơn để vay số tiền là 1.060.000.000 đồng, thời hạn vay là 10 ngày kể từ ngày cho vay, lãi suất 20%/năm. Xét thấy, việc ông Vũ Lương Đ không trả lãi cho bà Y theo như thỏa thuận đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên bà Y yêu cầu ông Vũ Lương Đ phải có trách nhiệm trả lãi trong hạn trong 10 ngày kể từ ngày cho vay tiền theo mức lãi suất đã thỏa thuận là 20%/năm, là

phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 nên có căn cứ để chấp nhận.

Cách tính lãi cho các khoản vay như sau:

- Ngày 27/10/2022 mượn 900.000.000 đồng, thời hạn vay 10 ngày kể từ ngày 27/10/2022, tiền lãi trong hạn là: 900.000.000 đồng x (20%/năm : 365 ngày) x 10 ngày = 4.931.507 đồng.

- Ngày 31/10/2022 mượn 160.000.000 đồng, thời hạn vay 10 ngày kể từ ngày 31/10/2022, tiền lãi trong hạn là: 160.000.000 đồng x (20%/năm : 365 ngày) x 10 ngày = 876.712 đồng.

[3.2.2] Theo điểm a khoản 5 Điều 466 và khoản 2 Điều 468 quy định: *"2. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ."* Căn cứ "Hợp đồng cho vay tiền" ngày 27/10/2022 và ngày 31/10/2022 thì thời hạn vay là 10 ngày kể từ ngày cho vay, tuy nhiên bị đơn vẫn không thực hiện nghĩa vụ hoàn trả khoản vay. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền lãi chậm trả phát sinh theo "Hợp đồng cho vay tiền" ngày 27/10/2022 và ngày 31/10/2022 với mức lãi suất là 10%/năm là có căn cứ để chấp nhận.

Cách tính lãi cho các khoản vay như sau:

- Ngày 27/10/2022 mượn 900.000.000 đồng, tính lãi từ ngày 6/11/2022 đến ngày 28/9/2023, số ngày tính lãi quá hạn là 326 ngày, tiền lãi là: 900.000.000 đồng x (10%/năm : 365 ngày) x 326 ngày = 80.383.562 đồng.

- Ngày 31/10/2022 mượn 160.000.000 đồng, tính lãi từ ngày 10/11/2022 đến ngày 28/9/2023, số ngày tính lãi quá hạn là 322 ngày, tiền lãi là: 160.000.000 đồng x (10%/năm : 365 ngày) x 322 ngày = 14.115.068 đồng.

Xét, trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn là ông Vũ Lương Đ. Tuy nhiên ông Vũ Lương Đ không đến tòa trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu chứng cứ cho tòa nên căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn ông Vũ Lương Đ đã tự từ bỏ quyền được chứng minh của mình, nên phải chịu hậu quả theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xem xét các tài liệu chứng cứ, lời khai của nguyên đơn để làm cơ sở cho việc giải quyết vụ án.

Do vậy, yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hải Y buộc bị đơn ông Vũ Lương Đ phải thanh toán tổng cộng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 28/9/2023 là: 1.160.306.849 (Một tỷ, một trăm sáu mươi triệu, ba trăm lẻ sáu nghìn, tám trăm bốn mươi chín) đồng, trong đó: Nợ gốc: 1.060.000.000 đồng; lãi trong hạn: 5.808.219 đồng; lãi chậm trả: 94.498.630 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3] Về thời hạn trả nợ:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hải Y yêu cầu bị đơn ông Vũ Lương Đ phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Xét, bị đơn ông Vũ Lương Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong thời gian dài, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, nên yêu cầu này của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí:

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Đối với ý kiến của viện đại diện viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án dân sự, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn là căn cứ, đúng quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với việc tuân theo pháp luật của thẩm phán: Về thời hạn chuẩn bị xét xử không đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là do nguyên nhân khách quan bị đơn không hợp tác gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm b Khoản 1 Điều 39; Điều 91; Khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273; Điều 178 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015;

Áp dụng Luật Phí, lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014,

Xử:

[1]. Về hình thức: Xử vắng mặt nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hải Y và bị đơn ông Vũ Lương Đ.

[2]. Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hải Y.

Buộc ông Vũ Lương Đ phải trả cho bà Nguyễn Thị Hải Y tổng cộng số tiền tính đến ngày 28/9/2023 là: 1.160.306.849 (Một tỷ một trăm sáu mươi triệu ba trăm lẻ sáu nghìn tám trăm bốn mươi chín) đồng, trong đó: Nợ gốc: 1.060.000.000 (Một tỷ không trăm sáu mươi triệu) đồng; lãi trong hạn: 5.808.219 (năm triệu tám trăm lẻ tám nghìn hai trăm mười chín) đồng; lãi

chậm trả: 94.498.630 (Chín mươi bốn triệu bốn trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm ba mươi) đồng. Trả ngay một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Vũ Lương Đ phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 46.809.205 (Bốn mươi sáu triệu, tám trăm lẻ chín nghìn, hai trăm lẻ năm) đồng.

Hoàn trả lại số tiền án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hải Y là 22.976.630 (Hai mươi hai triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn sáu trăm ba mươi) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0015523 ngày 23/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

[4]. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hải Y và bị đơn ông Vũ Lương Đ được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày tuyên án.

[5]. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án dân sự:

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyết định chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 1, 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Các quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự của các đương sự được thực hiện tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKS ND Q.7;
- Chi cục THADS Q.7;
- Đương sự;
- Lưu, hồ sơ (Tk. Vân Anh).

Đào Lê Anh